

Thư Thứ Nhì của Phao-lô gửi Ti-mô-thê (2 Ti-mô-thê)

Mục-đích: Ban các lời chỉ-dẫn cuối-cùng và sự khuyến-khích cho Ti-mô-thê, người coi-sóc hội-thánh Ê-phê-sô

Người viết: Phao-lô

Gửi cho: Ti-mô-thê

Ngày viết: Vào năm 66 hay 67 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh) từ nhà tù ở Rô-ma. Sau một hay hai năm được tự-do, Phao-lô lại bị bỏ tù rồi bị hành-quyết dưới đời Hoàng-đế Nê-rô.

Bối-cảnh: Phao-lô thật sự ở một mình trong tù; chỉ có Lu-ca ở đó với ông. Ông viết bức thư này để chuyển cây đuốc cho các nhà lãnh-đạo hội-thánh thế-hệ mới. Ông cũng yêu-cầu các bạn đến thăm-viếng, xin gửi đến các sách của ông, đặc-biệt là các tấm Thánh-Kinh bằng da—có thể là các phần của Cựu Ước và các bản viết Thánh-Kinh.

Câu gốc: “Người hãy cần cù trình diện mình chấp-nhận được đối với Đức Chúa TRỜI như là một công nhân, là kẻ không cần bị xấu-hổ, luận-giải chính-xác lời của lễ thật.” (2.15)

Nhân-vật chính: Phao-lô, Ti-mô-thê, Lu-ca, Mác, và những người khác

Chỗ chính: Rô-ma, Ê-phê-sô

Nét đặc-trung: Vì đây là bức thư chót, nó tiết-lộ trái tim của Phao-lô và thứ-tự ưu-tiên của ông—giáo-lý đứng-đầu, đức-tin bền-đỡ, sự nhân-nại tin chắc, và tình thương chịu đựng

Ý chính: “Lời cuối-cùng” thật là quan-trọng. Khi một nhân-vật quan-trọng và có nhiều ảnh-hưởng sắp qua đời, người ta chờ đợi nghe các lời của người đó, các lời có sự am-hiểu và khôn-ngoan. Sau đó, các lời đó được lặp đi lặp lại khắp nơi. Một trong các vị trong lịch-sử được yêu-mến, có ảnh-hưởng, và có sự hiểu-biết nhiều nhất là sứ-đồ Phao-lô. Và chúng ta có các lời cuối-cùng của ông. Đối diện với cái chết vì bị buộc tội là người theo Giê-xu Na-xa-rét, Phao-lô bị bỏ trong nhà tù lạnh-lẽo tại Rô-ma. Biết rằng sắp bị hành-quyết (4.6), Phao-lô viết xuống các tư-tưởng cuối-cùng này, gửi cho Ti-mô-thê, người “con” trong đức-tin. Đây là bức thư cuối-cùng, đầy xúc-động và thân-mật

nhất trong tất cả thư của Phao-lô.

Lời mở đầu của Phao-lô âu-yếm như tình thương mà ông có đối với Ti-mô-thê rịn ra từ mỗi câu một (1.1-1.5). Đoạn, ông nhắc-nhở Ti-mô-thê về phẩm-hạnh cần có của người chăn trung-tín của Giê-xu Cơ-rít-tô (1.6-2.13). Ti-mô-thê nên nhớ đến sự kêu gọi của mình và nên sử-dụng các ân-tử của mình một cách dạn-dĩ (1.6-1.12), nắm lấy lễ-thật (1.13-1.18), chuẩn-bị các người khác để theo mình trong mục-vụ (2.1-2.2), hãy chịu kỷ-luật và sẵn-sàng chịu đựng những đau-khổ khó-khăn (2.3-2.7), và gìn giữ mắt và trí của mình tập-trung nơi Cơ-rít-tô (2.8-2.13). Phao-lô thách-thức Ti-mô-thê nắm giữ giáo-lý chính-đáng, bác-bỏ các cuộc tranh-luận khờ-dại và sai lầm, nhưng phải biết Lời (2.14-2.19), và phải gìn giữ đời sống mình trong sạch (2.20-2.26).

Kể đó, Phao-lô cho Ti-mô-thê biết trước sự chống-đối mà các tín-nhân phải đương đầu vào những ngày cuối-cùng từ những kẻ tự-phụ dùng hội-thánh vì lợi riêng và dạy các giáo-lý mới và giả (3.1-3.9). Ông bảo Ti-mô-thê chuẩn-bị bằng cách nhớ các gương của ông (3.10-3.11), hiểu nguồn-gốc thật của sự chống đối ấy (3.12-3.13), và tìm sức mạnh và quyền-năng trong lời của Đức Chúa TRỜI (3.14-3.17). Đoạn Phao-lô giao cho Ti-mô-thê một trách-nhiệm xúc-động: truyền-giảng Lời (4.1-4.4), và làm tròn nhiệm-vụ của mình cho đến chết (4.5-4.8).

Phao-lô kết-luận bằng các yêu-cầu cá-nhân. Trong những lời cuối-cùng này, ông tiết-lộ sự cô-đơn của mình và tình yêu mạnh-mẽ của mình đối với anh em và chị em của mình trong Cơ-rít-tô (4.9-4.22). Đã chưa từng có một người nào khác như Phao-lô, một sứ-đồ giáo-sĩ. Ông là một người có đức-tin sâu-sắc, tình yêu bất-tử, hy-vọng bất-biến, lòng tin vững-chắc kiên-trì, và sự am-hiểu uyên-thâm. Và ông đã được Đức Thánh Linh hà-hơi để viết xuống cho chúng ta thông-điệp của Đức Chúa TRỜI. Khi quý vị đọc 2 Ti-mô-thê, xin biết rằng quý vị đang đọc các lời cuối-cùng của vĩ-nhân này của Đức Chúa TRỜI—các lời cuối-cùng gửi cho Ti-mô-thê và cho tất cả những ai tự-xưng là đi theo Cơ-rít-tô. Xin tái cam-kết để đứng vững một cách can-đảm vì lễ thật, biết Lời và được Đức Thánh-Linh ban cho quyền-năng.

2 Ti-mô-thê 1.1-1.10

1. *Nền-tảng phục-vụ của Cơ-rít-nhân (1.1-2.28)*

Lời chào-thăm mở đầu (1.1-1.2)

1 Phao-lô, một sứ-đồ của Cơ-rít-tô Giê-xu qua ý-muốn của Đức Chúa TRỜI, theo lời hứa có sự sống trong Cơ-rít-tô Giê-xu,

2 Gửi Ti-mô-thê, đứa con yêu-mến của ta: Ân-điễn, khoan-dung và bình-an từ Đức Chúa TRỜI là Cha và Cơ-rít-tô Giê-xu là Chúa của chúng ta.

Tình thương của Phao-lô cho Ti-mô-thê (1.3-1.5)

3 Ta tạ ơn Đức Chúa TRỜI, Đấng ta phụng-sự với một lương-tâm trong sạch từ tổ-tiên của ta, trong khi ta không ngớt nhớ đến người trong các lời cầu-nguyện của ta đêm và ngày, **4**khát khao muốn gặp người, ngay cả khi ta nhớ lại những giọt nước mắt của người, ngõ hầu ta được đầy niềm vui. **5**Hồi tưởng về đức-tin thành-thật ở bên trong người, là đức-tin đầu tiên đã ở trong Lô-ít bà ngoại của người, và O-nít mẹ của người, và ta chắc rằng nó cũng ở trong người.

Phao-lô khuyến-khích Ti-mô-thê nên trung-tín (1.6-1.18)

6Và vì lý-do này, ta nhắc-nhở người nhen lại lần nữa ân-tử của Đức Chúa TRỜI ở trong người qua việc đặt bàn tay của ta lên. **7**Vì Đức Chúa TRỜI đã chẳng cho chúng ta một linh nhút-nhát, nhưng linh có quyền-năng và tình thương và kỹ-luật. **8**Bởi vậy, đừng xấu-hổ về sự làm chứng về Chúa của chúng ta, hay về ta là tù-nhân của Ngài, nhưng hãy liên-kết với ta trong việc chịu khổ vì tin-lành theo quyền-năng của Đức Chúa TRỜI, **9**là Đấng đã cứu-rỗi chúng ta và đã gọi chúng ta với một sự kêu-gọi thánh, chẳng theo các việc làm của chúng ta, nhưng theo chính mục-đích của Ngài và ân-điễn đã được ban cho chúng ta trong Cơ-rít-tô Giê-xu từ toàn cõi vĩnh hằng, **10**nhưng nay đã được tiết lộ bởi sự hiện-ra của Cứu-Chúa của chúng ta là Cơ-rít-tô Giê-xu, là Đấng đã tiêu diệt sự chết, và đã đem sự sống và sự bất tử ra ánh-sáng qua tin-lành,

2 Timothy 1.1-1.10

1. *Foundations of Christian service (1.1-2.28)*

The open greeting (1.1-1.2)

1 Paul, an apostle of Christ Jesus through the will of God, according to the promise of life in Christ Jesus,

2To Timothy, my beloved child: Grace, mercy and peace from God the Father and Christ Jesus our Lord.

Paul's love for Timothy (1.3-1.5)

3I thank God, whom I serve with a clear conscience from my forefathers, as I constantly remember you in my prayers night and day, **4**longing to see you, even as I recall your tears, so that I may be filled with joy. **5**Receiving remembrance of the sincere faith within you, which first dwelt in your grandmother Lois and your mother Eunice, and I am sure that *it is* in you as well.

Paul encourages Timothy to be faithful (1.6-1.18)

6And for this reason I remind you to kindle afresh the gift of God which is in you through the laying on of my hands. **7**For God has not given us a spirit of timidity, but of power and love and discipline. **8**Therefore do not be ashamed of the testimony of our Lord, or of me His prisoner, but join with *me* in suffering for the gospel according to the power of God, **9**who has saved us and called us with a holy calling, not according to our works, but according to His own purpose and grace which was granted us in Christ Jesus from all eternity, **10**but now has been revealed by the appearing of our Savior Christ Jesus, who abolished death, and brought life and immortality to light through the gospel,

2 Timothy 1.11-2.8

¹¹for which I was appointed a preacher and an apostle and a teacher. ¹²For this reason I also suffer these things, but I am not ashamed; for I know whom I have believed and I am convinced that He is able to guard what I have entrusted to Him until that day. ¹³Retain the standard of sound words which you have heard from me, in the faith and love which are in Christ Jesus. ¹⁴Guard, through the Holy Spirit who dwells in us, the good deposit which has been entrusted to *you*.

¹⁵You are aware of the fact that all who are in Asia turned away from me, among whom are Phygelus and Hermogenes. ¹⁶The Lord grant mercy to the house of Onesiphorus, for he often refreshed me and was not ashamed of my chain; ¹⁷but when he was in Rome, he eagerly searched for me and found me—¹⁸the Lord grant to him to find mercy from the Lord on that day—and you know very well what services he rendered at Ephesus.

Good soldiers are not afraid to suffer (2.1-2.13)

2 ¹You therefore, my child, be strong in the grace that is in Christ Jesus. ²And the things which you have heard from me in the presence of many witnesses, entrust these to faithful men, who will be able to teach others also. ³Suffer hardship with *me*, as a good soldier of Christ Jesus. ⁴No soldier in active service entangles himself in the affairs of everyday life, so that he may please the one who enlisted him as a soldier. ⁵And also if anyone competes as an athlete, he is not crowned unless he competes according to the rules. ⁶The hard-working farmer ought to be the first to receive his share of the crops. ⁷Consider what I say, for the Lord will give you understanding in everything. ⁸Remember Jesus Christ, risen from the dead, descendant of David, according to my gospel,

2 Ti-mô-thê 1.11-2.8

¹¹vì nó mà ta đã được bổ-nhiệm làm một người thuyết giảng và một sứ-đồ và một giáo-viên⁽¹⁾. ¹²Vì lý-do này ta cũng chịu các điều này, nhưng ta không xấu-hổ; vì ta biết Đấng ta đã tin và ta tin chắc rằng Ngài có thể giữ điều ta đã phó-thác cho Ngài cho đến ngày đó⁽²⁾. ¹³Hãy duy trì mẫu-mực của các lời đúng mà người đã nghe từ ta, trong đức-tin và tình thương, là những thứ ở trong Cơ-rít-tô Giê-xu. ¹⁴Hãy bảo vệ, qua Đức Thánh-Linh là Đấng ở trong chúng ta, phần ký thác tốt-lành đã được ủy-thác cho người.

¹⁵Người biết về sự việc rằng tất cả những kẻ ở trong A-si đã bỏ ta, giữa họ có Phyghe và Hê-mô-ghe. ¹⁶Xin Chúa ban khoan-dung cho gia-hộ của Ô-nê-si-phô-rô, vì người đã thường làm cho ta tươi tỉnh lại và đã không xấu-hổ về dây xích của ta; ¹⁷song khi người ở tại Rô-ma, người đã thiết tha tìm ta và đã tìm được ta—¹⁸xin Chúa ban cho người được sự khoan-dung từ Chúa vào ngày đó—và người biết quá rõ những gì người đã giúp đỡ tại Ê-phê-sô.

Lính giỏi không sợ chịu khổ (2.1-2.13)

2 ¹Hỡi con, bởi vậy, con của ta ơi, hãy mạnh trong ân-điển ở trong Cơ-rít-tô Giê-xu. ²Và các điều mà con đã nghe từ ta trong sự hiện-diện của nhiều nhân-chứng, hãy giao phó các điều này cho các người trung-tín, là các người cũng sẽ có khả năng dạy những kẻ khác. ³Hãy chịu gian-khổ với *ta*, như một người lính giỏi của Cơ-rít-tô Giê-xu. ⁴Không một người lính đang phục-vụ nào lại vương-vú chính hấn trong các việc của đời sống hằng ngày, để hấn có thể làm vui lòng kẻ đã chiêu-mộ hấn làm lính. ⁵Và cũng vậy nếu một người nào tranh đua như một lực-sĩ, hấn không được đội mũ-miền trừ phi hấn tranh đua theo quy luật. ⁶Nhà nông làm việc cực-nhọc phải là kẻ đầu tiên nhận phần của hấn trong các vụ mùa. ⁷Hãy xem điều ta nói, vì Chúa sẽ cho người sự hiểu-biết trong mọi việc. ⁸Hãy nhớ rằng Giê-xu Cơ-rít-tô, sống lại từ kẻ chết, con cháu của Đa-vít, theo tin-lành của ta,

¹bản khác thêm: cho dân Ngoại-bang

²hay: sự đã phó-thác cho ta

2 Ti-mô-thê 2.9-2.20

⁹trong đó ta chịu gian-khổ ngay cả bị trói như một tội phạm; song lời của *Đức* Chúa TRỜI không bị trói. ¹⁰Vì lý do này, ta chịu đựng mọi sự vì lợi ích của những kẻ được chọn, để họ cũng có thể được sự cứu-rỗi là thứ ở trong Cơ-rít-tô Giê-xu và với nó vinh-quang đời đời. ¹¹Chính đây là lời phát-biểu đáng tin-cậy:

Vì nếu chúng ta đã chết với Ngài, chúng ta cũng sẽ sống với Ngài;

¹²Nếu chúng ta chịu-đựng, chúng ta cũng sẽ trị-vì với Ngài;

Nếu chúng ta chối Ngài, Ngài cũng sẽ chối chúng ta;

¹³Nếu chúng ta bất tín, Ngài vẫn trung tín, vì Ngài không thể chối chính Ngài.

Công-nhân tốt không xấu-hổ việc mình làm (2.14-2.26)

¹⁴Hãy nhắc-nhở họ về các điều này, và hãy long-trọng giao nhiệm-vụ cho họ trong sự hiện-diện của *Đức* Chúa TRỜI⁽¹⁾ chớ cãi-lẫy ồn-ào về các lời nói, ấy là vô-dụng, và dẫn đến sự đổ nát của người nghe. ¹⁵Người hãy cẩn cù trình diện mình chấp-nhận được đối với *Đức* Chúa TRỜI như là một công nhân, là kẻ không cần bị xấu-hổ, luận-giải chính-xác lời của lẽ thật. ¹⁶Nhưng hãy tránh sự nói huyên thiên trống rỗng và chuyện thể-gian, vì họ sẽ tiến xa hơn trong sự không tin-kính, ¹⁷và lời của họ sẽ lan truyền như bệnh thối hoại⁽²⁾. Giữa họ là Hy-mê-nê và Phi-lét, ¹⁸những kẻ đã lạc-lối khỏi lẽ thật nói rằng sự sống lại đã xảy ra rồi, và như vậy họ đánh đổ đức-tin của một số người. ¹⁹Tuy nhiên, nền-tảng vững-bền của *Đức* Chúa TRỜI cứ đứng, có dấu niêm phong này: “ĐỨC CHÚA BIẾT NHỮNG KẸ LÀ CỦA NGÀI”⁽³⁾ và “HÃY ĐỀ MỌI NGƯỜI, LÀ NHỮNG KẸ GỌI DANH CỦA ĐỨC CHÚA KIÈNG SỰ ÁC ĐỘC.”⁽⁴⁾ ²⁰Bây giờ trong một nhà lớn, không chỉ có các bình bằng vàng và bạc, nhưng cũng có các bình bằng gỗ và bằng đất, và một số cho danh-dự và một số cho ô nhục.

¹bản khác: trước mặt Chúa

²Nó ăn lan như chàm-bao khắp người, cuối cùng nó ăn hết xương

³Dân-số 16.5

⁴Ê-sai 26.13

2 Timothy 2.9-2.20

⁹in which I suffer hardship even to be bound as a criminal; but the word of God is not bound. ¹⁰For this reason I endure all things for the sake of those who are chosen, that they also may obtain the salvation which is in Christ Jesus *and* with *it* eternal glory. ¹¹It is a trustworthy statement:

For if we died with Him, we shall also live with Him;

¹²If we endure, we shall also reign with Him; If we deny Him, He also will deny us;

¹³If we are faithless, He remains faithful, for He cannot deny Himself.

Good workers are not ashamed of their work (2.14-2.26)

¹⁴Remind *them* of these things, and solemnly charge *them* in the presence of God not to wrangle about words, which is useless, *and leads* to the ruin of the hearers. ¹⁵Be diligent to present yourself approved to God as a workman who does not need to be ashamed, handling accurately the word of truth. ¹⁶But avoid worldly *and* empty chatter, for they will make further progress in ungodliness, ¹⁷and their word will spread like gangrene. Among them are Hymenaeus and Philetus, ¹⁸*men* who have gone astray from the truth saying that the resurrection has already taken place, and thus they upset the faith of some. ¹⁹Nevertheless, the firm foundation of God stands, having this seal, “THE LORD KNOWS THOSE WHO ARE HIS,” and, “LET EVERYONE WHO NAMES THE NAME OF THE LORD ABSTAIN FROM WICKEDNESS.” ²⁰Now in a large house there are not only gold and silver vessels, but also vessels of wood and of earthenware, and some to honor and some to dishonor.

2 Timothy 2.21-3.8

²¹Therefore, if a man cleanses himself from these *things*, he will be a vessel for honor, sanctified, useful to the Master, prepared for every good work. ²²Now flee from youthful lusts, and pursue righteousness, faith, love *and* peace, with those who call on the Lord from a pure heart. ²³But refuse foolish and ignorant speculations, knowing that they produce quarrels. ²⁴And the Lord's slave must not be quarrelsome, but be kind to all, able to teach, patient when wronged, ²⁵with gentleness correcting those who are in opposition, if perhaps God may grant them repentance leading to the knowledge of the truth, ²⁶and they may come to their senses *and escape* from the snare of the devil, having been held captive by him to do his will.

2. *Difficult times for Christian service (3.1-4.22)*

The last days characterized by sinfulness (3.1-3.9)

3 ¹But realize this, that in the last days difficult times will come. ²For men will be lovers of self, lovers of money, boastful, arrogant, revilers, disobedient to parents, ungrateful, unholy, ³unloving, irreconcilable, malicious gossips, without self-control, brutal, not loving good, ⁴treacherous, reckless, conceited, lovers of pleasure rather than lovers of God, ⁵holding to a form of godliness, although they have denied its power; and avoid such men as these. ⁶For among them are those who enter into households and captivate weak women, weighed down with sins, led on by various impulses, ⁷always learning and never able to come to the knowledge of the truth. ⁸And just as Jannes and Jambres opposed Moses, so these *men* also oppose the truth, men of depraved mind, rejected as regard to the faith.

2 Ti-mô-thê 2.21-3.8

²¹Bởi vậy, nếu một người làm sạch mình tránh *những điều này*⁽¹⁾, người đó sẽ là cái bình cho danh-dự, được làm nên-thánh, hữu-dụng cho Chủ, được chuẩn bị cho mọi việc lành. ²²Bây giờ hãy tránh các thứ ham muốn tuổi trẻ, và hãy đeo đuổi sự công-chính, đức-tin, tình thương, và sự hòa-thuận, với những kẻ kêu-cầu Chúa từ tâm trong sạch. ²³Song hãy từ chối các suy-đoán dốt-nát và đại dốt, biết rằng chúng sanh ra các sự cãi nhau. ²⁴Và kẻ nô-lệ của Chúa không được hay cãi nhau, nhưng phải tử-tế đối với tất cả, có khả-năng dạy-dỗ, kiên-nhẫn khi bị đối đãi bất công, ²⁵với sự hòa-nhã mà sửa-sai những kẻ ở trong sự đối-lập, nếu có lẽ Đức Chúa TRỜI có thể ban cho họ sự ăn-năn, dẫn đến sự nhận-biết lẽ thật, ²⁶và họ có thể tỉnh-ngộ và *thoát* khỏi cạm-bẫy của quỷ-vương, đã bị nó giam-cầm lâu nay để thực-hành ý muốn của nó.

2. *Các thời khó-khăn cho việc phục-vụ của Cơ-rít-nhân (3.1-4.22)*

Đặc-tính tội-lỗi của các ngày cuối-cùng (3.1-3.9)

3 ¹Nhưng hãy ý-thức điều này, rằng trong các ngày cuối-cùng, các thời-kỳ khó-khăn sẽ đến. ²Vì người ta sẽ là những kẻ yêu bản thân mình, những kẻ yêu tiền, khoe-khoang, kiêu-căng, những kẻ chửi rủa, không tuân-phục cha mẹ, vô ơn, không thánh, ³không thương-yêu, không có thể hòa-giải, những kẻ đồn miêng độc địa, không tự-chủ, tàn-bạo, không thích điều thiện, ⁴phản bội, ấu-tả, tự-phụ, những kẻ ưa-thích vui-chơi hơn là những kẻ thương-yêu của Đức Chúa TRỜI, ⁵bám vào một hình-thức tin-kính, mặc dầu chúng đã phủ-nhận quyền-năng của nó; và hãy tránh xa những người như những kẻ này. ⁶Vì giữa chúng là những kẻ vào trong các gia-hộ và mê-hoặc các bà yếu-đuối, bị oản-oại với tội-lỗi, bị dẫn đi với các động-lực khác nhau, ⁷luôn luôn học-hỏi và không bao giờ có thể đạt đến sự nhận-biết lẽ thật. ⁸Và y như Gian-nét và Giam-be đã chống đối Môi-se, thế là những *con người* này cũng chống đối lẽ thật, những con người có trí bị suy-đòi, bị loại ra về phương-diện đức-tin.

¹bản khác: những điều ta đã đề-cập đến

2 Ti-mô-thê 3.9-4.3

⁹Nhưng chúng sẽ không tiến-bộ thêm; vì sự điên-rồ của chúng sẽ là hiển-nhiên đối với tất cả, cũng như sự điên-rồ của 2 người đó đã xảy ra.

Phao-lô bảo Ti-mô-thê quan-sát cuộc đời của ông (3.10-3.13)

¹⁰Nhưng người đã theo sự giảng-dạy của ta, tánh hạnh, mục-đích, đức-tin, tính kiên-nhẫn, tình thương, tính bền-chí, ¹¹các sự khùng bố, và đau-khô, những điều như thế đã xảy ra cho ta tại An-ti-ôt, tại Y-cô-ni, và tại Lít-trơ; các sự khùng bố biết bao mà ta đã chịu đựng, và Chúa đã cứu thoát ta ra khỏi tất cả chúng! ¹²Và quả thật, tất cả những kẻ muốn sống một cách tin-kính trong Cơ-rít-tô Giê-xu sẽ bị bắt bớ. ¹³Song những kẻ xấu-xa và các kẻ mạo-danh sẽ tiến từ xấu tới tệ hơn, lừa-gạt và bị lừa-gạt.

Tất cả Thánh-Kinh là bởi Đức Chúa TRỜI hà-hoì (3.14-3.17)

¹⁴Tuy nhiên, người hãy tiếp-tục trong những điều người đã học và đã được thuyết-phục về chúng, biết người đã học chúng từ ai; ¹⁵và từ tuổi thơ-ấu, người đã biết các sách thánh có khả-năng cho người sự khôn-ngoan dẫn tới sự cứu-rỗi qua đức-tin ở Cơ-rít-tô Giê-xu. ¹⁶Tất cả Thánh-Kinh đều được Đức Chúa TRỜI hà-hoì⁽¹⁾ và có ích cho sự giảng-dạy, cho sự kết tội, cho sự sửa-trị, cho sự luyện-tập trong sự công-chính; ¹⁷để người của Đức Chúa TRỜI được đầy-đủ, được trang-bị cho mọi việc lành.

Phao-lô giao nhiệm-vụ cho Ti-mô-thê (4.1-4.5)

4 ¹Ta long-trọng giao nhiệm-vụ cho người trong sự hiện-diện của Đức Chúa TRỜI và của Cơ-rít-tô Giê-xu, là Đấng sẽ phán-xét những kẻ sống và những kẻ chết, và bởi sự hiện-ra của Ngài và vương-quốc của Ngài: ²hãy thuyết-giảng lời; hãy sẵn-sàng lúc hợp thời và lúc không hợp thời; hãy khiển-trách, trách mắng, khuyên-khích, hết sức kiên-nhẫn và chỉ dạy. ³Vì thời-điểm ấy sẽ đến khi họ sẽ không chịu đựng nổi giáo-lý đúng, nhưng muốn được làm cho vui tai, họ sẽ tích-trữ cho chính họ các giáo-sư hợp với các tham muốn của chính họ,

¹Xin xem Sáng-thế 2.7 Đức Chúa Trời thờ nhẹ (hà hoì) vào trong

2 Timothy 3.9-4.3

⁹But they will not make further progress; for their folly will be obvious to all, as also that of those two came to be.

Paul asks Timothy to observe his life (3.10-3.13)

¹⁰But you followed my teaching, conduct, purpose, faith, patience, love, perseverance, ¹¹persecutions, and sufferings, such as happened to me at Antioch, at Iconium and at Lystra; what persecutions I endured, and out of them all the Lord rescued me! ¹²And indeed, all who desire to live godly in Christ Jesus will be persecuted. ¹³But evil men and impostors will proceed from bad to worse, deceiving and being deceived.

All Scripture is inspired by God (3.14-3.17)

¹⁴You, however, continue in the things you have learned and become convinced of, knowing from whom you have learned them, ¹⁵and that from childhood you have known the sacred writings which are able to give you the wisdom that leads to salvation through faith which is in Christ Jesus. ¹⁶All Scripture is inspired by God and profitable for teaching, for conviction, for correction, for training in righteousness; ¹⁷that the man of God may be adequate, equipped for every good work.

Paul's charge to Timothy (4.1-4.5)

4 ¹I solemnly charge you in the presence of God and of Christ Jesus, who is to judge the living and the dead, and by His appearing and His kingdom: ²preach the word; be ready in season and out of season; reprove, rebuke, exhort, with all patience and instruction. ³For the time will come when they will not endure sound doctrine; but wanting to have their ears tickled, they will accumulate for themselves teachers in accordance to their own desires,

2 Timothy 4.4-4.18

⁴and will turn away their ears from the truth, and will turn aside to myths. ⁵But you, be sober in all things, endure hardship, do the work of an evangelist, fulfill your ministry.

The time of Paul's departure has come (4.6-4.8)

⁶For I am already being poured out as a drink offering, and the time of my departure has come. ⁷I have fought the good fight, I have finished the course, I have kept the faith; ⁸in the future there is laid up for me the crown of righteousness, which the Lord, the righteous Judge, will award to me on that day; and not only to me, but also to all who have loved His appearing.

Paul's final words (4.9-4.22)

⁹Make every effort to come to me soon; ¹⁰for Demas, having loved this present world, has deserted me and gone to Thessalonica; Crescens *has gone* to Galatia, Titus to Dalmatia. ¹¹Only Luke is with me. Pick up Mark and bring him with you, for he himself is useful to me for service. ¹²But Tychicus I have sent to Ephesus. ¹³When you come, bring the cloak which I left at Troas with Carpus, and the books, especially the parchments. ¹⁴Alexander the coppersmith did me much harm; the Lord will repay him according to his deeds. ¹⁵Be on guard against him yourself, for he vigorously opposed our words. ¹⁶At my first defense no one supported me, but all deserted me; may it not be counted against them. ¹⁷But the Lord stood with me and strengthened me, in order that through me the proclamation might be fully accomplished, and that all the gentiles might hear; and I was delivered out of the lion's mouth. ¹⁸The Lord will deliver me from every evil deed, and will bring me safely to His heavenly kingdom; to Him *be* the glory forever and ever. Amen.

2 Ti-mô-thê 4.4-4.18

⁴và sẽ xoay tai của họ khỏi lẽ thật, và sẽ xoay qua tới các chuyện hoang-đường. ⁵Nhưng người, hãy chín-chắn trong mọi sự, hãy chịu đựng gian-khổ, hãy làm công việc của một người truyền-giáo, hãy hoàn-thành mục-vụ của người.

Thời-điểm ra đi của Phao-lô đã đến rồi (4.6-4.8)

⁶Vì ta sẵn-sàng bị đổ ra như rượu lễ, và thời-điểm của sự ra đi của ta đã đến. ⁷Ta đã đánh trận tốt-lành, ta đã chấm dứt vòng chạy đua, ta đã giữ đức-tin; ⁸trong tương-lai có để dành cho ta cái mũ-miền công-chính, mà Chúa, vị Thẩm-phán công-chính, sẽ thưởng cho ta vào ngày đó; và không chỉ cho ta, nhưng cũng cho mọi kẻ đã ưa thích sự hiện ra của Ngài.

Các lời cuối-cùng của Phao-lô (4.9-4.22)

⁹Hãy cố-gắng hết sức để sớm đến cùng ta, ¹⁰vì Đê-ma, đã ham-mên thế-gian hiện-tại này, đã ruồng bỏ ta và đi tới Tê-sa-lô-ni-ca; Cơ-rét-xen đã đi tới Ga-la-ti, Tít tới Đa-ma-ti, ¹¹Chỉ có Lu-ca ở với ta. Hãy đón Mác và đưa người đến với người, vì chính người có ích cho ta cho sự phục-vụ. ¹²Nhưng Ti-chi-cơ ta đã sai tới Ê-phê-sô. ¹³Khi người đến, hãy đem áo choàng mà ta đã để lại tại Trô-ách cùng Ca-bút, và các cuốn sách, đặc-biệt là những cuốn bằng da. ¹⁴A-léc-xan-đơ thợ đồng đã làm hại ta rất nhiều; Chúa sẽ trả lại hấn tùy theo các việc làm của hấn. ¹⁵Chính người hãy cảnh giác đề phòng hấn, vì hấn đã chống đối các lời của chúng ta mãnh-liệt. ¹⁶Ở sự biện-hộ lần đầu của ta, chẳng có ai ủng-hộ ta, nhưng tất cả đã ruồng bỏ ta; xin điều đó không bị kẻ chống lại họ. ¹⁷Nhưng Chúa đã đứng với ta và đã thêm sức cho ta, để qua ta lời công bố này đã có thể hoàn-toàn được thành-tựu, và rằng tất cả các dân Ngoại-bang đều có thể nghe; và ta đã được giải-thoát ra khỏi miệng sư-tử. ¹⁸Chúa sẽ giải-thoát ta khỏi mọi hành-vi xấu-xa, và sẽ đưa ta an-toàn tới vương-quốc ở trong trời của Ngài; *thuộc về Ngài là vinh-quang đời đời vô-cùng. A-men.*

2 Ti-mô-thê 4.19-4.22

19Hãy chào-thăm Bơ-rít-ca và A-qui-la, và gia-hộ của Ô-nê-si-phô-rơ. **20**Ê-rát vẫn còn ở tại Cô-rinh-tô, nhưng ta đã để Trô-phim ở lại vì bị bệnh tại Mi-lê. **21**Hãy cố gắng hết sức để đến trước mùa đông. Ở-bu-lu, Bu-đen, Li-nút, Co-lau-đia, và tất cả anh em cũng chào thăm ngươi.

22Nguyên xin Chúa ở với linh của ngươi. Xin ân-điễn ở với ngươi.

2 Timothy 4.19-4.22

19Greet Prisca and Aquila, and the household of Onesiphorus. **20**Erastus remained at Corinth, but Trophimus I left sick at Miletus. **21**Make every effort to come before winter. Eubulus greets thee, also Pudens and Linus and Claudia and all the brethren.

22The Lord be with thy spirit. Grace be with you.